

Số: 272/QĐ-UBND

Hạ Long, ngày 08 tháng 9 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương, kinh phí lập dự án Quy hoạch tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đông Văn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2011-2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ...;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 25/4/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư "Về việc ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành và các sản phẩm chủ yếu.

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-TTg ngày 25/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt đề án "Quy hoạch phát triển các khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam đến năm 2020";

Căn cứ Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ V/v sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 21 Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2561/KHĐT-THQH ngày 21/8/2009 "V/v đề nghị phê duyệt đề cương và kinh phí lập dự án Quy hoạch tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2011 - 2020";

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương, kinh phí lập dự án Quy hoạch tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2011-2020 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2011 - 2020;

2. Chủ đề án: Ủy ban Nhân dân huyện Bình Liêu;

3. Nhiệm vụ, nội dung đề án:

**A. Phần thứ nhất: Phân tích các điều kiện phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn thời kỳ 2011-2020:**

I. Đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:

1. Vị trí và điều kiện tự nhiên:

- Vị trí địa lý;
- Điều kiện tự nhiên;
- Khí hậu, thủy văn, địa chất công trình;
- Đất đai;
- Các loại tài nguyên khác;

2. Các điều kiện kinh tế - xã hội:

- Dân số, nguồn nhân lực;
- Văn hóa và các giá trị nhân văn;

II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn đến năm 2009:

1. Thực trạng phát triển và đầu tư phát triển:

- Về công tác thu hút đầu tư và tình hình đầu tư;
- Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật;
- Về xây dựng hạ tầng xã hội;

- Vấn đề tổ chức quản lý của Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn;

2. Những tồn tại và những vấn đề đặt ra:

- Về hoạt động kinh tế - xã hội;
- Về dân số, dân cư và lao động;
- Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xây dựng hạ tầng xã hội;
- Tình hình thu hút vốn đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn;

- Vấn đề tổ chức quản lý;

III. Đánh giá hiện trạng phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn:

**B. Phần thứ hai: Định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn đến năm 2020:**

I. Vị trí vai trò của Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt - Trung và tỉnh Quảng Ninh:

1. Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn trong bối cảnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ;

2. Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn trong Quy hoạch phát triển vùng biên giới Việt - Trung;

3. Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn và vấn đề phát triển hợp tác Việt - Trung;

4. Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bình Liêu và tỉnh Quảng Ninh;

5. Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn trong Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu;

II. Quan điểm phát triển:

1. Quan điểm chung;

2. Quan điểm phát triển về kinh tế;

3. Quan điểm về phát triển văn hóa - xã hội;

4. Quan điểm về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội;

5. Quan điểm về phát triển bền vững;

6. Quan điểm về phát triển kinh tế kết hợp quốc phòng – an ninh;

III. Luận chứng về chức năng chủ yếu của Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh và khu vực biên giới Việt - Trung:

- Chức năng thương mại;
- Chức năng dịch vụ;
- Chức năng du lịch;
- Chức năng phát triển đô thị và mạng lưới điểm dân cư biên giới;

IV. Mục tiêu phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn thời kỳ 2011-2020:

1. Mục tiêu tổng quát;
2. Mục tiêu cụ thể;
  - Về phát triển kinh tế;
  - Về phát triển xã hội;
  - Về bảo vệ môi trường;
  - Về trật tự an toàn xã hội, an ninh và quốc phòng;

V. Phương hướng Quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực:

1. Khu vực dịch vụ;
  - 1.1. Phương hướng chung:
    - Phương hướng phát triển;
    - Phương hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế ngành;
    - Phương hướng ưu tiên phát triển đến năm 2015 và 2020;
  - 1.2. Ngành thương mại và kinh doanh xuất nhập khẩu:
    - Phương hướng phát triển;
    - Phương hướng ưu tiên phát triển đến năm 2015 và 2020;
    - Dự kiến danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2015 và 2020;
    - Các giải pháp phát triển;
  - 1.3. Phát triển các sản phẩm dịch vụ:
    - Phương hướng phát triển;

+ Dịch vụ phát triển kinh tế tri thức (dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ tài chính và ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm...);

+ Dịch vụ phục vụ con người (dịch vụ giáo dục và đào tạo, dịch vụ y tế...);

+ Dịch vụ vệ sinh môi trường;

- Các chỉ tiêu chủ yếu;

- Phương hướng phát triển và phân bố các trung tâm thương mại, dịch vụ, mạng lưới siêu thị, mạng lưới chợ...;

- Phương hướng ưu tiên phát triển đến năm 2015 và 2020;

- Dự kiến danh mục dự án đầu tư đến năm 2015 và 2020;

- Các giải pháp phát triển;

#### 1.4. Phát triển du lịch:

- Phương hướng phát triển;

+ Các sản phẩm du lịch;

+ Phát triển và phân bố các tuyến, cụm, khu dịch vụ;

- Các chỉ tiêu chủ yếu;

- Phương hướng ưu tiên phát triển đến năm 2015 và 2020;

- Dự kiến danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2015 và 2020;

- Các giải pháp phát triển;

1.5. Phát triển và phân bố kết cấu hạ tầng thương mại và các trung tâm dịch vụ của Khu kinh tế cửa khẩu;

## 2. Ngành công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:

### 2.1. Phương hướng phát triển chung;

- Phương hướng chung;

- Phương hướng chuyển dịch cơ cấu ngành;

- Các chỉ tiêu chủ yếu;

2.2. Phương hướng phát triển các phân ngành và các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu;

2.3. Phương hướng phát triển và phân bố công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;

- 2.4. Danh mục các dự án ưu tiên phát triển đến năm 2015 và 2020;
- 2.5. Các giải pháp phát triển;
- 3. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp:
  - 3.1. Phương hướng phát triển;
  - 3.2. Các dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
  - 3.3. Các giải pháp phát triển;
- VI. Phát triển kết cấu hạ tầng:
  - 1. Giao thông vận tải:
    - 1.1. Phương hướng phát triển;
    - 1.2. Phát triển mạng lưới đường;
    - 1.3. Các dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
    - 1.4. Giải pháp phát triển;
  - 2. Cấp điện:
    - 2.1. Phụ tải điện;
    - 2.2. Phương hướng phát triển;
    - 2.3. Các dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
    - 2.4. Giải pháp phát triển;
  - 3. Cấp nước, thoát nước và thủy lợi:
    - 3.1. Phương hướng phát triển;
    - 3.2. Các dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
    - 3.3. Giải pháp phát triển;
  - 4. Mạng thông tin liên lạc - bưu chính viễn thông:
    - 4.1. Phương hướng phát triển;
    - 4.2. Các dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
    - 4.3. Giải pháp phát triển;
  - 5. Phát triển các khu dân cư và điểm dân cư đô thị;
  - 6. Phát triển hạ tầng các cụm, điểm công nghiệp;
- VII. Phát triển các lĩnh vực xã hội:
  - 1. Phát triển dân số và nguồn nhân lực:

- 1.1. Phương hướng phát triển;
- 1.2. Các dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
- 1.3. Giải pháp phát triển;
2. Giáo dục, đào tạo:
  - 2.1. Phương hướng chung;
  - 2.2. Các chương trình, dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
  - 2.3. Giải pháp phát triển;
3. Y tế:
  - 3.1. Phương hướng chung;
  - 3.2. Các chương trình, dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
  - 3.3. Giải pháp phát triển;
4. Văn hóa thông tin và thể dục thể thao:
  - 4.1. Phương hướng chung;
  - 4.2. Các chương trình, dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
  - 4.3. Giải pháp phát triển;
5. Phát triển khoa học công nghệ:
  - 5.1. Phương hướng chung;
  - 5.2. Các chương trình, dự án ưu tiên đến năm 2015 và 2020;
  - 5.3. Giải pháp phát triển;

VIII. Sử dụng hợp lý tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

1. Sử dụng hợp lý tài nguyên đất:
  2. Khai thác, sử dụng, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước và tài nguyên địa chất, khoáng sản;
3. Định hướng giải pháp và bảo vệ môi trường:
  - 3.1. Phương hướng chung;
  - 3.2. Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường đất, nước, không khí;
  - 3.3. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2015 và 2020;
  - 3.4. Các giải pháp bảo vệ môi trường;

#### 4. Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn:

4.1. Phương hướng chung về quy hoạch phát triển và phân bổ hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn;

4.2. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2015 và 2020;

4.3. Các giải pháp thực hiện;

#### IX. Bảo đảm an ninh Quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị:

- Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố an ninh quốc phòng;

- Các giải pháp thực hiện;

#### X. Định hướng tổ chức lãnh thổ:

1. Định hướng phát triển không gian phân bổ công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp;

2. Hình thành và phát triển mạng lưới các khu dân cư;

3. Hình thành các khu trung tâm điều hành và dịch vụ công cộng;

4. Định hướng phát triển không gian lâm nghiệp và vành đai cây xanh;

XI. Danh mục các công trình quan trọng và các dự án ưu tiên đầu tư tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn đến năm 2020:

- Xác định dự án, công trình ưu tiên đầu tư (theo ngành và lĩnh vực);

+ Các dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước;

+ Các dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi (cả trong và ngoài nước);

+ Các dự án đầu tư sẽ huy động từ các nguồn vốn khác (vốn doanh nghiệp, vốn tư nhân, vốn FDI);

- Theo thời kỳ sau:

+ Thời kỳ 2011 - 2015;

+ Thời kỳ 2016 - 2020;

C. Phần thứ ba: Các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện quy hoạch

I. Huy động nguồn lực, định hướng đầu tư toàn xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế cửa khẩu:

1. Dự báo nhu cầu đầu tư:

2. Huy động và sử dụng các nguồn vốn:



- 2.1. Đối với nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước;
- 2.2. Nguồn vốn tín dụng và vốn góp cổ phần;
- 2.3. Nguồn vốn đầu tư trong dân và doanh nghiệp;
- 2.4. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài;

## II. Nhóm các giải pháp tổng thể về chuyển dịch cơ cấu kinh tế đầu tư:

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển các ngành có lợi thế và năng suất lao động cao;
2. Tiếp tục đầu tư có trọng điểm, ứng dụng khoa học và công nghệ cao, các công nghệ mới trong các ngành sản xuất và dịch vụ;
3. Đầu tư phát triển hài hòa kết hợp giữa kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội;
4. Đổi mới cơ chế để thu hút mạnh hơn nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển;
5. Cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư;
6. Đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng cho nhu cầu phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu;

## III. Tạo dựng sự phối hợp phát triển giữa Khu kinh tế cửa khẩu Hoàng Mô - Đồng Văn với huyện Bình Liêu và tỉnh Quảng Ninh.

### IV. Hoàn thiện các cơ chế thực hiện.

### V. Tổ chức và điều hành thực hiện quy hoạch.

### D. Phần thứ tư: Kết luận và một số kiến nghị.

#### I. Kết luận:

#### II. Kiến nghị:

4. Sản phẩm giao nộp: Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và bản đồ;

#### 5. Khái toán kinh phí:

- Tổng kinh phí: 592.000.000 đồng;

(Năm trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn).

- Nguồn vốn: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kế hoạch vốn để Ủy ban Nhân dân huyện Bình Liêu triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định;

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đề án: Ủy ban Nhân dân huyện Bình Liêu;

- Đơn vị tư vấn: Trung tâm thông tin đào tạo và tư vấn phát triển Viện chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

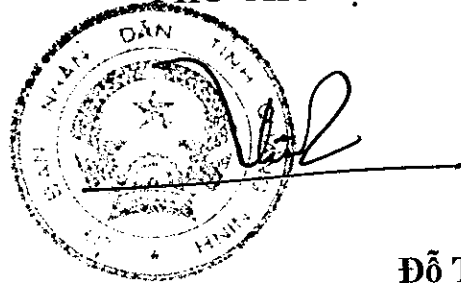
- Thời gian hoàn thành: tháng 6/2010 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Ủy ban Nhân dân huyện Bình Liêu; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./w

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh (B/c);
  - Như điều 3 (thực hiện);
  - V0, V1, HC1, QH1, QLĐĐ1-2, GT1-2, TH1;
  - Lưu: VT, QH2.
- 15 bản-QĐ03

**TM. UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thông**